

Số: 944/2024/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 875/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Võ Minh H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Quang B, sinh năm 1975; địa chỉ: đường T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng: 007554, quyền số: 11/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng A ngày 01/11/2024).

Bị đơn: Bà Lê Hồng P, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Hủy “Biên nhận nhận hồ sơ và nhận tiền” ngày 29/11/2022 giữa ông Võ Minh H và bà Lê Hồng P.

2. Bà Lê Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh H số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu đồng) theo phương thức trả dần hàng tháng như sau:

Vào ngày 12 Dương lịch hàng tháng, bà P trả cho ông H số tiền 20.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 12/12/2024 cho đến khi hết số tiền nói trên. Riêng đợt thanh toán cuối là ngày 12/9/2025 bà P trả cho ông H 10.000.000 đồng.

Trường hợp bà Lê Hồng P vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Võ Minh H được quyền yêu cầu bà Phượng thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn thiếu cho ông H.

3. Bà Lê Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh H bản chính các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 336235, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT 63056 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/5/2017, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Võ Minh H ngày 03/7/2018.

- Giấy phép xây dựng số 1883/GPXD-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp ngày 08/12/2020.

- Bản vẽ xây dựng kèm theo Giấy phép do Công ty Thiết kế xây dựng TMDV Dương Gia lập đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt.

Việc trả lại bản chính các giấy tờ nêu trên được thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu ½.

Bà Lê Hồng P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó bà Phượng được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Minh H phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 5.600.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23P số 0051079 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H được hoàn lại số tiền án phí chênh lệch là 3.225.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (10).



2 000015 983204

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Tuyết**